

【山形県】主な野菜の作付面積と収穫量

	作付面積(ha)	収穫量(t)	出荷量(t)	対前年比			
				作付面積(%)	収穫量(%)	出荷量(%)	
指 定 野 菜	キャベツ	nc	nc	nc	
	春キャベツ	nc	nc	nc	
	夏秋キャベツ	nc	nc	nc	
	冬キャベツ	nc	nc	nc	
	きゅうり	352	13,300	9,920	97	99	100
	冬春きゅうり	27	2,170	1,950	104	111	110
	夏秋きゅうり	325	11,100	7,970	96	97	97
	さといも	182	1,680	810	102	98	98
	秋冬さといも	182	1,680	810	102	98	98
	その他さといも	nc	nc	nc
	だいこん	459	16,200	9,080	97	98	99
	春だいこん	nc	nc	nc
	夏だいこん	nc	nc	nc
	秋冬だいこん	381	14,100	7,340	97	99	99
	たまねぎ	nc	nc	nc
	トマト	217	10,200	8,410	98	93	92
	ミニトマト	90	3,510	3,070	105	104	105
	加工用トマト	6	392	392	86	77	77
	冬春トマト	nc	nc	nc
	冬春ミニトマト	nc	nc	nc
	夏秋トマト	192	8,180	6,500	98	93	92
	夏秋ミニトマト	83	3,010	2,580	104	104	105
	夏秋加工用トマト	6	392	392	86	77	77
	なす	424	5,630	2,590	96	105	104
	冬春なす	nc	nc	nc
	夏秋なす	420	5,460	2,440	96	105	104
	にんじん	nc	nc	nc
	春夏にんじん	nc	nc	nc
	秋にんじん	nc	nc	nc
	冬にんじん	nc	nc	nc
ねぎ	445	9,410	6,580	98	98	98	
春ねぎ	nc	nc	nc	
夏ねぎ	118	2,480	2,050	98	96	97	
秋冬ねぎ	305	6,530	4,190	99	98	98	
はくさい	208	6,740	2,610	100	102	103	
春はくさい	nc	nc	nc	
夏はくさい	nc	nc	nc	
秋冬はくさい	203	6,580	2,480	100	102	102	
ばれいしょ	nc	nc	nc	
春ばれいしょ	nc	nc	nc	
秋ばれいしょ	nc	nc	nc	
ピーマン(しとう舎)	44	915	556	100	98	97	
冬春ピーマン	nc	nc	nc	
夏秋ピーマン	44	915	556	100	98	97	
ほうれんそう	nc	nc	nc	

	レタス(サラダ菜含)	nc	nc	nc
	サラダ菜	nc	nc	nc
	春レタス(サラダ菜含)	nc	nc	nc
	春サラダ菜	nc	nc	nc
	夏秋レタス(サラダ菜含)	nc	nc	nc
	夏秋サラダ菜	nc	nc	nc
	冬レタス(サラダ菜含)	nc	nc	nc
	冬サラダ菜	nc	nc	nc
		作付面積(ha)	収穫量(t)	出荷量(t)	対前年比		
					作付面積(%)	収穫量(%)	出荷量(%)
特 定 野 菜	アスパラガス	359	1,620	1,370	100	107	107
	いちご	nc	nc	nc
	えだまめ	1,480	5,540	4,490	100	95	95
	かぶ	256	3,510	2,820	100	92	93
	かぼちゃ	296	2,820	1,440	99	94	95
	カリフラワー	25	242	134	100	105	106
	かんしょ	-	nc	nc	-
	グリーンピース	nc	nc	nc
	ごぼう	nc	nc	nc
	こまつな	112	1,440	1,240	nc	nc	nc
	さやいんげん	126	575	270	99	93	93
	さやえんどう	nc	nc	nc
	ししとう	15	209	112	100	96	90
	冬春ししとう	nc	nc	nc
	夏秋ししとう	15	209	112	100	96	90
	しゅんぎく	nc	nc	nc
	しょうが	nc	nc	nc
	スイートコーン	nc	nc	nc
	すいか	824	32,400	28,300	98	101	100
	セルリー	nc	nc	nc
	そらまめ	nc	nc	nc
	ちんげんさい	nc	nc	nc
	にら	202	2,630	2,230	99	98	98
	にんにく	nc	nc	nc
	ふき	11	56	38	100	104	106
	ブロッコリー	nc	nc	nc
	みずな	nc	nc	nc
	みつば	nc	nc	nc
	メロン	532	11,000	9,610	100	107	107
	温室メロン	-	-	-	nc	nc	nc
やまのいも	nc	nc	nc	
ながいも	nc	nc	nc	
れんこん	nc	nc	nc	

資料: 農林水産省「平成30年産野菜生産出荷統計」及び「平成30年産作物統計」

注: 表中に用いた記号「0」: 単位に満たないもの(例: 0.4ha→0ha)、「-」: 事実のないもの、「...」: 事実不詳又は調査を欠くもの、「nc」: 計算不能